

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

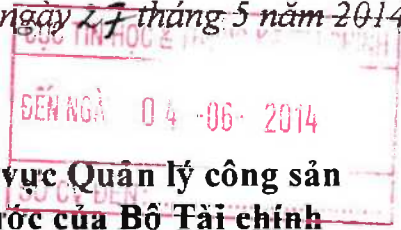
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1139/QĐ-BTC**

Hà Nội, ngày **27** tháng **5** năm **2014**

QUYẾT ĐỊNH

**Về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý công sản
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính**



BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ- CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ- CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ- CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định 63/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 81/2011/TT- BTC ngày 09/6/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số quy định của Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT- BTC ngày 20/02/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý rừng trồng không thành rừng, rừng trồng không có khả năng thành rừng;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT- BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Căn cứ Thông tư số 178/2013/TT- BTC ngày 02/12/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kể cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 198/2013/TT- BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 94/2011/TT- BTC ngày 29/6/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài

chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ- CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục quản lý công sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 29 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính gồm:

1. 27 thủ tục hành chính mới (*Phụ lục số 01 kèm theo*).
2. 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thay thế các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1901/QĐ-BTC ngày 10/8/2009 của Bộ Tài chính thuộc lĩnh vực Quản lý công sản (*Phụ lục số 02 kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Quản lý công sản, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Như Điều 3;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, QLCS. (220)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



NGUYỄN HỮU CHÍ

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục số 01

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-BTC
ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính về cơ chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị		
1	Thủ tục báo cáo kê khai, kiểm tra, lập phương án xử lý đất, tài sản gắn liền với đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chủ quản. c) Cơ quan phối hợp: Ban Chỉ đạo di dời của địa phương hoặc Sở Tài chính.
2	Thủ tục xác định giá bán tài sản gắn liền với đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời.	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính.
3	Thủ tục xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất hoặc tính thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của doanh nghiệp được phép chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cũ.	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính.
4	Thủ tục hỗ trợ ngừng việc, nghỉ việc cho người lao động tại đơn vị phải di dời.	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chủ quản.
5	Thủ tục hỗ trợ ngừng sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp phải di dời.	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chủ quản.
6	Thủ tục hỗ trợ đào tạo nghề cho doanh nghiệp phải di dời.	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chủ quản.
7	Thủ tục hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp phải di dời.	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chủ quản.
8	Thủ tục hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư tại vị trí mới cho đơn vị phải di dời.	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

		b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chủ quản.
9	Thủ tục ứng trước vốn cho đơn vị phải di dời thuộc trung ương quản lý.	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ, cơ quan trung ương; Thủ tướng Chính phủ; Bộ Tài chính. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chủ quản.
10	Thủ tục ứng trước vốn cho đơn vị phải di dời thuộc địa phương quản lý.	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chủ quản.
11	Thủ tục hoàn trả vốn ứng trước cho đơn vị phải di dời đã thực hiện ứng trước vốn.	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tài khoản tạm giữ tại KBNN cấp tỉnh (nơi có cơ sở nhà, đất). b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phải di dời.
B. Thủ tục hành chính về quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung		
12	Thủ tục xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính.
13	Thủ tục báo cáo kê khai công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Đơn vị quản lý công trình.
14	Thủ tục điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Theo phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Đơn vị có công trình điều chuyển.
15	Thủ tục cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Theo phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Đơn vị có công trình cho thuê quyền khai thác.
16	Thủ tục thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Theo phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Đơn vị quản lý công trình.
C. Thủ tục hành chính về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ		
17	Thủ tục thực hiện giao việc bảo trì tài sản hạ tầng đường bộ cho nhà thầu thi công xây dựng	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Người quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng mới tài sản hạ tầng đường bộ. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Người quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng mới tài sản hạ tầng đường bộ và cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ.